

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P07 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100001	Võ Nguyễn Ngọc An	26/09/2010	Nữ	10A6	
2	51100004	Đào Nguyễn Hoàng Anh	30/11/2010	Nam	10A6	
3	51100008	Phạm Kim Anh	29/09/2010	Nữ	10A5	
4	51100009	Trần Thị Lan Anh	17/12/2010	Nữ	10A7	
5	51100010	Trần Thị Ngọc Ánh	14/06/2010	Nữ	10A6	
6	51100014	Nguyễn Hoàng Phi Âu	13/02/2010	Nam	10A5	
7	51100021	Đặng Hoàng Trung Chính	16/03/2009	Nam	10A6	
8	51100025	Đặng Trần Quốc Danh	04/06/2010	Nam	10A5	
9	51100026	Lê Nguyễn Ngọc Diễm	01/10/2010	Nữ	10A7	
10	51100029	Lê Ngọc Duy	02/10/2010	Nam	10A7	
11	51100032	Trần Đỗ Hân Duy	25/01/2009	Nữ	10A6	
12	51100035	Tiêu Kiều Mỹ Duyên	11/10/2010	Nữ	10A6	
13	51100036	Võ Thị Mỹ Duyên	17/04/2010	Nữ	10A7	
14	51100041	Hồ Ngọc Hà	02/10/2010	Nữ	10A5	
15	51100043	Đặng Văn Hàng	24/11/2010	Nam	10A5	
16	51100044	Trần Lê Mỹ Hạnh	14/02/2010	Nữ	10A5	
17	51100046	Nguyễn Triệu Gia Hân	24/09/2010	Nữ	10A7	
18	51100055	Nguyễn Tấn Hoàng	06/07/2010	Nam	10A5	
19	51100057	Phạm Nguyễn Anh Hội	03/02/2010	Nữ	10A6	
20	51100060	Trần Ngọc Huy	14/09/2010	Nam	10A6	
21	51100064	Đỗ Quốc Hưng	21/06/2010	Nam	10A6	
22	51100066	Lê Thị Mỹ Hương	16/01/2010	Nữ	10A6	
23	51100067	Nguyễn Trần Minh Hương	24/11/2010	Nữ	10A5	
24	51100068	Võ Trọng Hữu	15/10/2010	Nam	10A6	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P08 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100069	Trần Khang Hy	07/10/2009	Nam	10A5	
2	51100073	Trần Minh Khánh	30/12/2010	Nam	10A5	
3	51100075	Nguyễn Hồ Khiêm	04/11/2010	Nam	10A6	
4	51100079	Nguyễn Đăng Khoa	01/07/2010	Nam	10A7	
5	51100083	Phạm Bá Kiệt	20/01/2010	Nam	10A6	
6	51100086	Đỗ Trần Nhã Kỳ	02/11/2010	Nữ	10A7	
7	51100089	Huỳnh Thị Bích Linh	05/03/2010	Nữ	10A6	
8	51100092	Đào Lê Khánh Loan	21/08/2010	Nữ	10A5	
9	51100093	Đỗ Văn Long	10/11/2010	Nam	10A6	
10	51100095	Nguyễn Tấn Long	06/07/2010	Nam	10A5	
11	51100097	Trần Quang Bảo Long	11/09/2010	Nam	10A7	
12	51100101	Lê Thị Cẩm Ly	26/04/2010	Nữ	10A7	
13	51100107	Dương Ngọc Minh	22/11/2010	Nữ	10A6	
14	51100111	Đinh Võ Trà My	20/10/2010	Nữ	10A6	
15	51100112	Nguyễn Võ Hà My	29/10/2010	Nữ	10A5	
16	51100113	Trần Hà Trà My	22/04/2010	Nữ	10A6	
17	51100115	Trịnh Thị Kiều My	11/07/2010	Nữ	10A7	
18	51100116	Võ Thanh Huyền My	04/08/2010	Nữ	10A7	
19	51100117	Võ Thị Tường My	26/09/2010	Nữ	10A5	
20	51100118	Nguyễn Thị Trà Mỹ	21/11/2010	Nữ	10A5	
21	51100122	Nguyễn Trần Thanh Nam	17/09/2010	Nam	10A7	
22	51100123	Huỳnh Thị Phượng Nga	28/09/2010	Nữ	10A5	
23	51100124	Trịnh Thanh Ngà	05/03/2010	Nữ	10A5	
24	51100125	Hà Thị Kim Ngân	15/08/2010	Nữ	10A7	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Thu Xà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P09 (Lịch sử, Địa lí)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100126	Lê Thị Thu Ngân	17/02/2010	Nữ	10A5	
2	51100127	Nguyễn Thị Hà Ngân	20/12/2010	Nữ	10A7	
3	51100129	Nguyễn Trần Kim Ngân	21/10/2010	Nữ	10A6	
4	51100130	Phạm Đỗ Thanh Ngân	10/11/2010	Nữ	10A7	
5	51100131	Phan Thị Kim Ngân	07/09/2010	Nữ	10A5	
6	51100132	Trần Thị Thu Ngân	28/06/2010	Nữ	10A6	
7	51100134	Võ Thị Thu Ngân	14/10/2010	Nữ	10A6	
8	51100135	Trần Thị Gia Nghi	04/02/2010	Nữ	10A5	
9	51100139	Võ Minh Kim Bảo Ngọc	01/03/2010	Nữ	10A6	
10	51100140	Mai Lê Thảo Nguyên	23/12/2010	Nữ	10A5	
11	51100146	Phạm Công Minh Nhật	15/10/2010	Nam	10A6	
12	51100149	Ngô Thanh Nhiên	16/05/2010	Nữ	10A5	
13	51100151	Phạm Thị Mỹ Nhung	01/11/2010	Nữ	10A5	
14	51100153	Phạm Đỗ Quỳnh Như	16/10/2010	Nữ	10A7	
15	51100154	Trần Thị Thu Như	15/01/2010	Nữ	10A5	
16	51100156	Nguyễn Lập Bá Phi	30/06/2010	Nam	10A6	
17	51100157	Phan Văn Phong	12/11/2010	Nam	10A7	
18	51100160	Trần Minh Phú	04/10/2010	Nam	10A7	
19	51100161	Võ Minh Phú	04/10/2010	Nam	10A5	
20	51100163	Trần Lê Hoàng Phúc	05/07/2010	Nam	10A7	
21	51100164	Lê Đình Vinh Phụng	08/07/2010	Nam	10A7	
22	51100165	Tạ Thị Như Phượng	20/01/2010	Nữ	10A7	
23	51100166	Nguyễn Tấn Quan	25/05/2010	Nam	10A5	
24	51100167	Trần Mạnh Quân	05/10/2010	Nam	10A6	

Danh sách này có 24 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P10 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100168	Nguyễn Thanh Quy	09/12/2010	Nam	10A5	
2	51100173	Trần Thị Như Quỳnh	11/12/2010	Nữ	10A7	
3	51100175	Dương Thị Thu Tài	28/10/2010	Nữ	10A6	
4	51100179	Đỗ Ngọc Thanh Thảo	30/09/2010	Nữ	10A6	
5	51100182	Nguyễn Đức Thắng	08/05/2010	Nam	10A5	
6	51100183	Phan Thành Thắng	18/08/2010	Nam	10A6	
7	51100184	Bùi Trần Thời Thế	22/01/2010	Nam	10A5	
8	51100186	Ngô Như Thiên	17/12/2010	Nam	10A7	
9	51100192	Trần Lê Kim Thoa	29/06/2010	Nữ	10A5	
10	51100194	Đặng Thị Phương Thùy	20/12/2010	Nữ	10A7	
11	51100198	Hà Thị Tuyết Thu	07/04/2010	Nữ	10A6	
12	51100199	Nguyễn Thị Kiều Thu	14/11/2010	Nữ	10A7	
13	51100200	Nguyễn Thị Minh Thu	25/03/2010	Nữ	10A5	
14	51100201	Trần Bảo Anh Thu	17/02/2010	Nữ	10A7	
15	51100207	Nguyễn Đình Tiếp	18/04/2010	Nam	10A5	
16	51100208	Nguyễn Đặng Trung Tín	30/05/2010	Nam	10A6	
17	51100209	Tôn Nguyễn Trọng Tín	19/05/2009	Nam	10A5	
18	51100210	Đinh Quang Tính	28/06/2010	Nam	10A7	
19	51100213	Trần Đặng Ngọc Tới	28/10/2010	Nam	10A6	
20	51100215	Phạm Thị Trang	19/04/2010	Nữ	10A5	
21	51100217	Võ Lê Thu Trang	08/02/2010	Nữ	10A7	
22	51100219	Đinh Lê Phương Trâm	01/12/2010	Nữ	10A5	
23	51100221	Lê Phạm Quỳnh Trâm	19/07/2010	Nữ	10A6	
24	51100223	Phạm Lê Xuân Trâm	30/03/2010	Nữ	10A7	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

Trường THPT Thu Xà

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P11 (Lịch sử, Địa lí)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100224	Trần Ngọc Bảo Trâm	16/12/2010	Nữ	10A5	
2	51100226	Đỗ Thị Thu Trâm	23/04/2010	Nữ	10A7	
3	51100227	Phan Hà Bảo Trân	16/11/2010	Nữ	10A5	
4	51100230	Nguyễn Minh Trí	14/05/2010	Nam	10A7	
5	51100232	Nguyễn Trần Trọng Trí	06/08/2010	Nam	10A6	
6	51100234	Võ Văn Triết	29/01/2010	Nam	10A7	
7	51100236	Nguyễn Bùi Ngọc Trinh	04/10/2010	Nữ	10A6	
8	51100237	Võ Minh Tuyết Trinh	26/02/2010	Nữ	10A7	
9	51100239	Phạm Thanh Trúc	05/07/2010	Nữ	10A6	
10	51100240	Mai Thanh Trường	11/02/2010	Nam	10A6	
11	51100243	Trần Tuấn Tú	25/11/2009	Nam	10A7	
12	51100244	Đỗ Thanh Tùng	28/05/2010	Nam	10A7	
13	51100247	Võ Thị Lâm Tuyền	03/12/2010	Nữ	10A7	
14	51100248	Cao Nguyễn Cát Tường	12/04/2010	Nữ	10A7	
15	51100249	Lê Thị Mỹ Uyên	20/11/2010	Nữ	10A6	

Danh sách này có **15** học sinh.

Hiệu trưởng

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Người lập

Phạm Hoàng Trường

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Thu Xà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P12 (Lịch sử, Địa lí)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100251	Nguyễn Thị Thúy Vân	10/02/2010	Nữ	10A5	
2	51100253	Trương Ngọc Vân	31/10/2010	Nữ	10A6	
3	51100254	Đặng Thị Kiều Viên	24/02/2010	Nữ	10A7	
4	51100257	Cao Văn Vững	04/08/2010	Nam	10A7	
5	51100259	Nguyễn Thị Hà Vy	15/09/2010	Nữ	10A6	
6	51100260	Nguyễn Thị Thoại Vy	05/10/2010	Nữ	10A5	
7	51100261	Nguyễn Thị Tường Vy	08/09/2010	Nữ	10A7	
8	51100262	Nguyễn Thị Tường Vy	29/06/2008	Nữ	10A6	
9	51100264	Trần Triệu Vy	08/09/2010	Nữ	10A7	
10	51100265	Nguyễn Thùy Phương Y	03/01/2010	Nữ	10A6	
11	51100266	Phạm Sa Y	27/01/2010	Nữ	10A7	
12	51100267	Nguyễn Ngọc Như Ý	16/11/2010	Nữ	10A6	
13	51100269	Võ Thị Như Ý	15/07/2010	Nữ	10A5	
14	51100270	Nguyễn Thị Kim Yến	14/01/2010	Nữ	10A6	

Danh sách này có 14 học sinh.

Hiệu trưởng

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Người lập

Phạm Hoàng Trương